

Số: 173 /TB-TCS

Cám Phả, ngày 09 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
Về Hợp đồng Hợp nhất doanh nghiệp

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin số 142/NQ-ĐHĐCD ngày 29/12/2023;

Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng.

Nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường và tập trung các khu vực khai thác, góp phần tăng trưởng về quy mô, doanh thu, tài chính. Ngày 08/01/2024, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã có Nghị quyết số 06//NQ-HĐQT thông qua nội dung và ký kết Hợp đồng hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

Sau khi Công ty Hợp Nhất hoàn thành việc đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin sẽ chấm dứt tồn tại; Công ty Hợp Nhất được kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Bằng văn bản này, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin thông báo và gửi kèm theo đây bản Hợp Đồng Hợp Nhất tới Quý Công ty được biết.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Quý Công ty, khách hàng;
- HĐQT (e-copy, b/c);
- BKS, Ban Giám đốc (e-copy);
- Phòng KH, TCLĐ, Thư ký (e-copy);
- Website Công ty Công ty (CBTT);
- Lưu: VT, TCLĐ, KTTC (Ng.H).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT

Số: 01.2.1/HĐ-TĐN

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN

và

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

Quảng Ninh, tháng 01 năm 2024



Hợp đồng hợp nhất này ("**Hợp đồng**") được lập và ký kết vào ngày 09 tháng 01 năm 2024 ("**Ngày Ký Kết**") giữa và bởi các bên tham gia hợp nhất, gồm có:

I. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN

- Mã cổ phiếu: TC6
- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN
- Tên giao dịch tiếng Anh: VINACOMIN - COC SAU COAL JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính: Phường Cẩm Phú, Thị xã Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: +84-(33) 3 862 062 Fax: +84-(33) 3 863 936
- Website: <http://www.cocsau.com>
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700101002 thay đổi lần thứ 7 ngày 05/12/2019 và Giấy xác nhận nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 13/5/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Thuấn - Chức vụ: Giám đốc

II. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

- Mã Cổ phiếu: TDN
- Tên giao dịch tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN
- Tên giao dịch tiếng Anh: Vinacomin - Deo Nai Coal Joint Stock Company
- Trụ sở chính: Số 42, phố Kim Đồng, Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: +84-(33) 3864 251 Fax: +84-(33) 3863 942
- Website: <http://www.deonai.com>
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700101299 thay đổi lần thứ 4 ngày 22/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp
- Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh Bình - Chức vụ: Giám đốc

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**Các Bên**"/"**Hai Bên**" và được gọi riêng là "**Bên**"/"**Một Bên**"/"**Mỗi Bên**"/"**Công ty bị hợp nhất**").

Thông tin về các mối liên hệ giữa các doanh nghiệp bị hợp nhất:

- Quan hệ sở hữu chéo và quan hệ với người có liên quan của 2 Công ty bị hợp nhất: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đều là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

- Quan hệ kinh doanh và các quan hệ khác với bên thứ ba: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin thường

xuân có quan hệ kinh doanh với các công ty con, công ty liên doanh liên kết của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017 ÷ 2020;

Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin số 142/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2023 (Thông qua Phương án hợp nhất và Hợp đồng hợp nhất);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin số 22/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 28/12/2023 (Thông qua Phương án hợp nhất và Hợp đồng hợp nhất);

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin số 06/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 (Thống nhất các nội dung để Giám đốc Công ty ký Hợp đồng hợp nhất với Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin);

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin số 01/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 (Thống nhất các nội dung để Giám đốc ký Hợp đồng hợp nhất với Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin);

Với mục đích tái cấu trúc lại doanh nghiệp thông qua việc hợp nhất hai Bên để nâng cao vị thế của công ty sau hợp nhất và thống nhất tập trung quản lý các khu vực khai thác; tăng trưởng về quy mô của Công Ty Hợp Nhất, lành mạnh về tài chính; xây dựng lại bộ máy quản lý tập trung, hiệu quả; tiết giảm các chi phí; đồng thời, vẫn tiếp tục kế thừa được thương hiệu, lịch sử văn hóa của 2 công ty trước đó.

Trên cơ sở kết quả thương lượng, đàm phán giữa Hai Bên, Bên A và Bên B thống nhất ký kết Hợp đồng hợp nhất này với các nội dung điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ QUY ƯỚC VIẾT TẮT

1.1. **Hợp đồng** là Hợp đồng hợp nhất được ký kết giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin, tức Hợp đồng này.

1.2. **Giao Dịch Hợp Nhất** là việc Bên A và Bên B hợp nhất thành Công Ty Hợp Nhất thông qua hoán đổi cổ phiếu của Bên A và Bên B lấy cổ phiếu của Công Ty Hợp Nhất. Sau khi việc hợp nhất được hoàn thành, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin chấm dứt tồn tại, chuyển toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác sang Công Ty Hợp Nhất.

1.3. **Công Ty Hợp Nhất** là công ty được hình thành từ Giao Dịch Hợp Nhất, tức Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV (*Sau đây gọi tắt là Công ty Hợp nhất*).

1.4. **Công ty bị hợp nhất** là Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

1.5. **Cổ phần** là phần vốn được chia bằng nhau từ vốn điều lệ của công ty cổ phần.

1.6. **Cổ phiếu** là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.

1.7. **Chủ nợ** là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ.

1.8. **Phương án hợp nhất** là toàn bộ nội dung về các vấn đề các Bên phải thực hiện liên quan đến việc hợp nhất, đã được Đại hội đồng Cổ đông của Các Bên thông qua một cách hợp pháp. Phương án hợp nhất là một cấu phần của bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hợp nhất.

1.9. **Ngày Hợp Nhất** là ngày Công Ty Hợp Nhất nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.

1.10. **Ngày Đăng Ký Cuối Cùng** là ngày chốt danh sách cổ đông đồng thời của cả Bên A và Bên B để tiến hành việc hoán đổi cổ phần.

1.11. **Ngày Hoàn thành** là ngày mà tất cả các điều kiện tại Điều 3.5 Hợp đồng này được đáp ứng toàn bộ.

1.12. **ĐHĐCĐ** là Đại hội đồng cổ đông.

1.13. **HDQT** là Hội đồng quản trị.

1.14. **BKS** là Ban kiểm soát.

1.15. **GCNĐKDN** là Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.

1.16. **TC6** là mã Cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

1.17. **TDN** là mã Cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin

1.18. **UBCKNN** là Ủy ban chứng khoán nhà nước.

ĐIỀU 2. THÔNG TIN CÔNG TY HỢP NHẤT

2.1. Bên A và Bên B sẽ hợp nhất thành Công Ty Hợp Nhất bằng cách hoán đổi cổ phiếu của Bên A và Bên B lấy cổ phiếu của Công Ty Hợp Nhất. Vào Ngày Hợp Nhất, Bên A và Bên B chấm dứt tồn tại, Công Ty Hợp Nhất được hưởng toàn bộ tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp và chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của Bên A và Bên B. Thông tin về Công Ty Hợp Nhất như sau:

Thông tin chung:

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh: DEO NAI - COC SAU - TKV COAL JOINT STOCK COMPANY

- Tên doanh nghiệp viết tắt: THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU

- Trụ sở chính: Số 42, phố Kim Đồng, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Website:.....

2.2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công Ty Hợp Nhất:

a. Tại thời điểm hợp nhất, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

T	Mã ngành kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất (dự kiến)	Ngành nghề kinh doanh của TDN	Ngành nghề kinh doanh của TC6
1	0510	Khai thác và thu gom than cứng	Khai thác và thu gom than cứng	Khai thác và thu gom than cứng
2	0520	Khai thác và thu gom than non	Khai thác và thu gom than non	Khai thác và thu gom than non
3	0710	Khai thác quặng sắt	Khai thác quặng sắt	Khai thác quặng sắt
4	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	
5	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét



T T	Mã ngành kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất (<i>dự kiến</i>)	Ngành nghề kinh doanh của TDN	Ngành nghề kinh doanh của TC6
6	0892	Khai thác và thu gom than bùn		Khai thác và thu gom than bùn
7	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác		Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
8	0321	Nuôi trồng thủy sản biển	Nuôi trồng thủy sản biển	Nuôi trồng thủy sản biển
9	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng		Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
10	2211	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su
11	2219	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su		Sản xuất sản phẩm khác từ cao su
12	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	
13	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại		Sản xuất các cấu kiện kim loại
14	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại		Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
15	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	
16	2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng		Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
17	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn		
18	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	Sửa chữa máy móc, thiết bị	Sửa chữa máy móc, thiết bị
19	3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học		Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
20	3314	Sửa chữa thiết bị điện		Sửa chữa thiết bị điện
21	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ		Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô



T	Mã ngành kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất (dự kiến)	Ngành nghề kinh doanh của TDN	Ngành nghề kinh doanh của TC6
		ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)		tô, xe máy và xe có động cơ khác)
22	3319	Sửa chữa thiết bị khác		Sửa chữa thiết bị khác
23	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.		Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
24	3512	Truyền tải và phân phối điện		Truyền tải và phân phối điện
25	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước		Khai thác, xử lý và cung cấp nước
26	3700	Thoát nước và xử lý nước thải		Thoát nước và xử lý nước thải
27	4101	Xây dựng nhà để ở		Xây dựng nhà để ở
28	4102	Xây dựng nhà không để ở		Xây dựng nhà không để ở
29	4211	Xây dựng công trình đường sắt	Xây dựng công trình đường sắt	
30	4212	Xây dựng công trình đường bộ	Xây dựng công trình đường bộ	
31	4291	Xây dựng công trình thủy		
32	4292	Xây dựng công trình khai khoáng		
33	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.		
34	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	
35	4311	Phá dỡ		Phá dỡ
36	4312	Chuẩn bị mặt bằng	Chuẩn bị mặt bằng	Chuẩn bị mặt bằng
37	4321	Lắp đặt hệ thống điện		Lắp đặt hệ thống điện
38	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác

T	Mã ngành kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất (dự kiến)	Ngành nghề kinh doanh của TDN	Ngành nghề kinh doanh của TC6
39	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
40	4912	Vận tải hàng hóa đường sắt	Vận tải hàng hóa đường sắt	Vận tải hàng hóa đường sắt
41	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)		Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
42	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
43	5022	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa
44	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa		Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
45	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy - Quản lý khai thác cảng và bến thủy nội địa.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy - Quản lý khai thác cảng và bến thủy nội địa.	
46	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
47	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động
48	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng		Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
49	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê điều		

T T	Mã ngành kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất (dự kiến)	Ngành nghề kinh doanh của TDN	Ngành nghề kinh doanh của TC6
		hành, quản lý nhà và đất không để ở.		
50	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.		

b. Ngoài các ngành nghề cụ thể tại điểm a, Công ty có thể bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.3. Người đại diện theo pháp luật, Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc của Công Ty Hợp Nhất do ĐHĐCĐ hai Công ty bị hợp nhất bầu, thông qua.

2.4. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ của Công Ty Hợp Nhất là: 619.352.020.000 đồng (Sáu trăm mười chín tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng)

- Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành: 61.935.202 cổ phần

- Loại cổ phần: phổ thông

- Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

2.5. Điều lệ Công Ty Hợp Nhất

Dự thảo Điều lệ Công Ty Hợp Nhất do Các Bên xây dựng và được Đại hội đồng cổ đông Các Bên thông qua. Sau Ngày Hợp Nhất, dự thảo Điều lệ này sẽ trở thành Điều lệ Công Ty Hợp Nhất.

ĐIỀU 3. HỢP NHẤT CÔNG TY

3.1. Hình thức hợp nhất

a. Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin sẽ hợp nhất thành một pháp nhân mới là Công Ty Hợp Nhất thông qua hoán đổi cổ phiếu TC6 và cổ phiếu TDN lấy cổ phiếu của Công Ty Hợp Nhất theo Hợp đồng hợp nhất này. Vào Ngày Hợp Nhất, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin chấm dứt tồn tại, chuyển toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác cho Công Ty Hợp Nhất.

b. Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu để thực hiện hợp nhất sẽ được tính toán dựa trên kết quả định giá của các Công ty bị hợp nhất thực hiện bởi Công ty tư vấn thẩm định giá trị doanh nghiệp, vốn điều lệ của các Công ty bị hợp nhất và vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất.

3.2. Phương pháp kế toán hợp nhất

Giá trị tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin sẽ được chuyển giao cho Công Ty Hợp Nhất bằng cách hợp cộng ngang sổ kế toán, với các nguyên tắc cơ bản sau:

a. Vốn chủ sở hữu của Công Ty Hợp Nhất sẽ bằng tổng Giá trị tài sản thuần của hai Công ty bị hợp nhất tại ngày Ngày Hợp Nhất. Giá trị tài sản thuần này là chênh lệch giữa Tổng tài sản và Tổng nợ phải trả tại Ngày Hợp Nhất. Như vậy:

- Vốn điều lệ của Công Ty Hợp Nhất sẽ bằng tổng vốn điều lệ của hai Công ty bị hợp nhất;

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công Ty Hợp Nhất được xác định bằng tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Bên A và Bên B;

- Các nguồn quỹ của Công Ty Hợp Nhất được xác định bằng tổng các nguồn quỹ của hai Công ty bị hợp nhất.

b. Tài sản và nợ phải trả của Công Ty Hợp Nhất được xác định bằng cách cộng ngang tài sản và nợ phải trả của Bên A và Bên B tại Ngày Hợp Nhất.

3.3. Thời gian hợp nhất

Sau khi UBCKNN, Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận việc hợp nhất giữa Bên A và Bên B, Các Bên thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của Hợp đồng này, các quy định khác của pháp luật để hoàn tất Giao Dịch Hợp Nhất.

3.4. Điều kiện hợp nhất

Các Bên tham gia thực hiện hợp nhất khi thỏa mãn các điều kiện sau đây:

a. Phương án hợp nhất, Hợp đồng hợp nhất, Dự thảo Điều lệ Công Ty Hợp Nhất và phương án hoạt động kinh doanh sau hợp nhất được ĐHĐCĐ của Hai Bên thông qua và được đại diện có thẩm quyền của Hai Bên ký kết Hợp đồng hợp nhất.

b. Các Công ty bị hợp nhất đã thông báo về giao dịch hợp nhất và gửi các tài liệu liên quan cho các chủ nợ, bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác và các trái chủ (nếu có).

c. Các Công ty bị hợp nhất đã thông báo về Giao Dịch Hợp Nhất cho tất cả người lao động của Công ty theo quy định của pháp luật.



d. Giao dịch Hợp nhất này không vi phạm điều cấm của Luật Cạnh Tranh về tập trung kinh tế.

e. Tất cả các phê chuẩn, chấp thuận cần thiết từ các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước có thẩm quyền hay từ bất kỳ bên thứ ba nào đều đã đạt được quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở Giấy Chứng Nhận Đăng ký Chào bán Cổ Phiếu hoán đổi để hợp nhất (“Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán”) do UBCKNN cấp để thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu theo Hợp đồng hợp nhất.

f. Các Bên đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao dịch Hợp nhất theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.5. Thủ tục hợp nhất

Giao Dịch Hợp Nhất được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản pháp luật khác có liên quan, theo đó, Các Bên cần chuẩn bị:

a. Dự thảo Phương án hợp nhất, Hợp đồng hợp nhất và Dự thảo Điều lệ Công Ty Hợp Nhất;

b. Tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ để thông qua Phương án hợp nhất; Hợp đồng hợp nhất; Dự thảo Điều lệ Công Ty Hợp Nhất; Nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Hợp Nhất.

c. Mỗi bên sẽ thực hiện các công việc cụ thể của mình theo Hợp đồng hợp nhất và theo các quy định của pháp luật để tiến hành Giao Dịch Hợp Nhất.

d. Nộp hồ sơ thông báo về việc hợp nhất lên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

e. Nộp hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất lên UBCKNN.

f. Sau khi nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng ký Chào bán Cổ Phiếu hoán đổi để hợp nhất do UBCKNN cấp, Hai Bên sẽ cùng nhau xác định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng để tiến hành việc hoán đổi cổ phần.

g. Nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thành lập Công Ty Hợp Nhất.

h. Vào ngày hoàn thành, hai Bên sẽ tiến hành bàn giao tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang Công Ty Hợp Nhất ngoại trừ các tài sản phải đăng ký chuyển quyền sở hữu như quy định tại Điều 5.e của Hợp đồng này.

3.6. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công Ty Hợp Nhất

a. ĐHĐCĐ của Hai Công ty bị hợp nhất bầu thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát và bổ nhiệm Giám đốc của Công Ty Hợp Nhất. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc của Công Ty Hợp Nhất sẽ được tính từ Ngày Hợp Nhất.

b. Kể từ ngày Ngày Ký kết Hợp đồng này, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của hai Công ty bị hợp nhất vẫn tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ

của mình, phối hợp với nhau làm tăng hiệu quả sản xuất của Mỗi Bên và sẽ chấm dứt mọi quyền và nghĩa vụ vào Ngày Hợp Nhất.

c. Ban lãnh đạo Công ty Hợp Nhất được bầu tại ĐHĐCĐ bất thường sẽ không tham gia vào hoạt động vận hành, kinh doanh và quản lý của Mỗi Bên trong thời gian kể từ ngày Ngày Ký kết Hợp đồng này đến Ngày Hợp Nhất

ĐIỀU 4. PHƯƠNG ÁN HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN

4.1. Phương pháp xác định tỷ lệ hoán đổi cổ phần:

a. Vốn điều lệ Công Ty Hợp Nhất = Tổng vốn điều lệ của các Công ty bị hợp nhất.

b. Trên cơ sở giá trị phần vốn chủ sở hữu theo kết quả thẩm định giá của các Công ty bị hợp nhất (Giá trị tài sản thuần định giá), tỷ trọng tương quan của kết quả này trong tổng giá trị để tính toán số lượng cổ phần phát hành của Công Ty Hợp Nhất nhằm mục đích hoán đổi lấy cổ phần của các Công ty bị hợp nhất. Cụ thể:

- Số lượng cổ phần của Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phần của Bên A = Tỷ trọng vốn chủ sở hữu định giá lại của Bên A x số lượng cổ phần của Công ty Hợp nhất

- Số lượng cổ phần của Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phần của Bên B = Tỷ trọng vốn chủ sở hữu định giá lại của Bên B x số lượng cổ phần của Công ty Hợp nhất

- Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông Bên A, Bên B = Số lượng cổ phần của Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phần của Bên A, Bên B / Số cổ phần đang lưu hành của Công ty bị Hợp nhất đó

- Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà cổ đông Bên A, Bên B được nhận = Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông Bên A, Bên B x Số lượng cổ phần Bên A, Bên B thuộc sở hữu của cổ đông đó.

4.2. Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho các cổ đông của bên A và bên B như sau:

Công Ty Hợp Nhất sẽ phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của các Công ty bị hợp nhất theo phương thức dưới đây và đã được Đại hội đồng cổ đông các Công ty bị hợp nhất thông qua. Theo đó, tất cả các cổ đông hiện hữu của các Công ty bị hợp nhất sẽ trở thành cổ đông của Công Ty Hợp Nhất thông qua việc sở hữu cổ phiếu Công Ty Hợp Nhất phát hành theo Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 61.935.202 cổ phiếu

- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 619.352.020.000 đồng

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin theo danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi.

- Phương thức phát hành: Công Ty Hợp Nhất sẽ phát hành 61.935.202 cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phiếu của các cổ đông trong các Công ty bị hợp nhất, trong đó:

+ Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin là 01 cổ phần của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin sẽ được hoán đổi với 01 cổ phiếu Công Ty Hợp Nhất.

+ Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin là 01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin sẽ được hoán đổi với 01 cổ phiếu Công Ty Hợp Nhất.

Ví dụ: vào ngày chốt danh sách cổ đông của Bên A để thực hiện hoán đổi cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 123 cổ phiếu Bên A. Khi đó, cổ đông A sẽ được hưởng 123 quyền, 123 quyền này sẽ được hoán đổi lấy số cổ phiếu của Công Ty Hợp Nhất tương ứng là $123 \times 1 = 123$ cổ phiếu.

- Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để thực hiện hoán đổi không bị hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Trình tự, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi cổ phần

a. Kể từ ngày ĐHĐCĐ của mỗi Bên thông qua phương án hoán đổi cổ phiếu cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, Bên A và Bên B không được phát hành thêm, phân chia, tách, gộp cổ phần.

b. Bên A và Bên B phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông của Mỗi Bên để tiến hành việc hoán đổi cổ phiếu thành cổ phiếu của Công Ty Hợp Nhất (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”) và thông báo Ngày Đăng Ký Cuối Cùng đến các cổ đông hiện hữu của mình. Mỗi Bên có trách nhiệm bàn giao danh sách cổ đông chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của mình cho Công Ty Hợp Nhất.

c. Sau Ngày Hợp Nhất, mọi cổ phiếu do Bên A, Bên B đã phát hành và đang lưu hành trước thời điểm hoán đổi sẽ tự động bị hủy niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và chấm dứt tồn tại.

d. Việc chuyển giao cổ phiếu sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công Ty Hợp Nhất, trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hợp Nhất. Cổ đông của Bên A và cổ đông của Bên B sẽ được nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần Công Ty Hợp Nhất. Toàn bộ Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông của Bên A và Bên B sẽ được tự động hủy ngay sau khi Công Ty Hợp Nhất nhận bàn giao.

e. Công Ty Hợp Nhất có trách nhiệm thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký cổ phiếu của Công Ty Hợp Nhất tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom. Công Ty

Hợp Nhất sẽ đăng ký niêm yết cổ phiếu lên Sở giao dịch chứng khoán khi đáp ứng đủ các điều kiện niêm yết theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 5. THỜI HẠN, THỦ TỤC VÀ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI TÀI SẢN

Toàn bộ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của các Bên được coi là đã chuyển giao cho Công Ty Hợp Nhất vào Ngày Hợp Nhất tính theo giá trị sổ sách tại Ngày Hợp Nhất.

a. Vào Ngày Hợp Nhất, Bên A và Bên B sẽ lập Hội đồng bàn giao tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT, đại diện Ban kiểm soát của từng Bên (nếu có). Hội đồng bàn giao tài sản có trách nhiệm bảo quản, thống kê, ký Biên bản bàn giao với Hội đồng tiếp nhận tài sản của Công Ty Hợp Nhất. Hội đồng tiếp nhận tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của Công Ty Hợp Nhất.

b. Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của các Công ty bị hợp nhất phải được chuyển giao cho Công Ty Hợp Nhất. Các Bên đồng thời thực hiện việc khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản, lập Báo cáo tài chính và bàn giao toàn bộ tài liệu kế toán cho Công Ty Hợp Nhất trên cơ sở Biên bản bàn giao.

c. Việc chuyển giao tài sản và nghĩa vụ phải được ghi nhận tại Biên bản bàn giao, xác nhận tình trạng Tài sản/Nghĩa vụ theo từng danh mục Tài sản/Nghĩa vụ nợ. Hội đồng bàn giao tài sản của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.

d. Tất cả các khoản tiền và khoản nợ (thuộc bất kỳ loại nào và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào) đến hạn, còn nợ, phát sinh hoặc phải trả cho bên thứ ba nào của Bên A, Bên B tồn tại trước Ngày Hợp Nhất và đã được liệt kê tại Báo cáo kiểm toán và Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh sẽ được chuyển giao cho và trở thành nghĩa vụ của Công Ty Hợp Nhất. Công Ty Hợp Nhất có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ đối với bên thứ ba đó.

e. Đối với các tài sản phải đăng ký theo quy định của pháp luật (nếu có), Công Ty Hợp Nhất sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để nhận chuyển quyền sở hữu từ các Công ty bị hợp nhất sang Công Ty Hợp Nhất trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Hợp Nhất trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

f. Vào Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất căn cứ vào Biên bản bàn giao mở sổ kế toán, tổng hợp Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin thành Báo cáo tài chính của Công Ty Hợp Nhất.

g. Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ Các Bên theo các hợp đồng còn hiệu lực giữa Bên A, Bên B với bên thứ ba trước Ngày Hợp Nhất, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó.

h. Công Ty Hợp Nhất sẽ không có nghĩa vụ thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần của Bên A, Bên B.

i. Trong thời gian kể từ ngày ký Hợp đồng này cho đến Ngày Hợp Nhất, các Bên vẫn hoạt động kinh doanh bình thường, vẫn thực hiện các nghĩa vụ về tài sản hoặc các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký kết, hoặc ký các hợp đồng cần thiết khác phục vụ hoạt động kinh doanh thường ngày, cũng như ban hành các quyết định nội bộ khác để điều hành các công việc thường ngày, tuy nhiên phải tuân thủ các cam kết và hạn chế khác mà các Bên đã thống nhất và ghi nhận tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 6. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

6.1. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHCĐ thông qua Hợp đồng Hợp nhất, các Công ty bị hợp nhất có trách nhiệm thông báo cho tất cả người lao động biết về việc hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

6.2. Sau Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất có trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng và sắp xếp, giải quyết lao động trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công Ty Hợp Nhất, phù hợp với trình độ, năng lực của người lao động và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động. Đối với người lao động không muốn làm việc tại Công Ty Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, Công Ty Hợp Nhất sẽ đảm bảo chế độ làm việc, thu nhập và phúc lợi cho người lao động tối thiểu đạt mức hiện tại của họ trước thời điểm hợp nhất.

6.3. Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ người lao động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin sẽ trở thành người lao động của Công Ty Hợp Nhất. Công Ty Hợp Nhất có nghĩa vụ thừa nhận, tôn trọng và cam kết tiếp tục kế thừa các hợp đồng lao động của người lao động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin. Đồng thời, Công Ty Hợp Nhất sẽ đảm bảo chế độ làm việc, thu nhập và phúc lợi cho người lao động tối thiểu đạt mức hiện tại của họ trước thời điểm hợp nhất.

ĐIỀU 7. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ, CHỦ NỢ

7.1. Đối với cổ đông không thông qua phương án hợp nhất:

Cổ đông các Công ty bị hợp nhất không thông qua phương án hợp nhất có quyền yêu cầu công ty mua lại theo quy định tại Điều 132, Điều 134 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, phù hợp với Điều lệ, quy định nội bộ của Mỗi Bên (Tại ĐHCĐ bất thường của 02 Công ty bị hợp nhất: Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngày 28/12/2023; Công ty cổ phần Than Cọc Sáu ngày 29/12/2023,



Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin đã được các cổ đông đã biểu quyết thống nhất thông qua 100%).

7.2. Đối với chủ nợ:

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ Các Bên thông qua Hợp đồng hợp nhất, các Công ty bị hợp nhất có trách nhiệm gửi Hợp đồng hợp nhất đến tất cả các chủ nợ ("**Các Chủ Nợ**"). Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin cần:

- Gửi văn bản thông báo cho Các Chủ Nợ về việc hợp nhất; và
- Gửi thông báo và xin chấp thuận từ Các Chủ Nợ cho việc các Công ty bị hợp nhất chuyển giao nghĩa vụ thanh toán cho Công Ty Hợp Nhất (đối với các thỏa thuận vay giữa Bên A, Bên B và Các Chủ Nợ yêu cầu việc chuyển giao nghĩa vụ thanh toán của các Công ty bị hợp nhất phải xin ý kiến của Các Chủ Nợ đó).

Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với Các Chủ Nợ.

7.3. Đối với khách hàng:

Các Công ty bị hợp nhất cần tiến hành các công việc sau:

- a. Gửi văn bản thông báo về việc hợp nhất cho các khách hàng có hợp đồng còn hiệu lực với Mỗi Bên; và
- b. Gửi thông báo hoặc xin chấp thuận từ các khách hàng cho việc các Công ty bị hợp nhất chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ cho Công Ty Hợp Nhất (đối với các hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A và Bên B và các khách hàng yêu cầu việc chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ của các Công ty bị hợp nhất phải được sự đồng thuận của các khách hàng đó).
- c. Toàn bộ Khách hàng của các Công ty bị hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công Ty Hợp Nhất. Công Ty Hợp Nhất kế thừa về nguyên tắc tất cả các quyền và nghĩa vụ của các Công ty bị hợp nhất đối với Khách hàng.
- d. Các Công ty bị hợp nhất và Công Ty Hợp Nhất cam kết cao nhất về đảm bảo mọi điều kiện giao dịch và quyền lợi, nghĩa vụ sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong và sau khi tiến hành Giao Dịch Hợp Nhất.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Mỗi Bên trong Hợp đồng này có các quyền và nghĩa vụ như sau:

8.1. Tiến hành thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kê khai tài sản, quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp một cách trung thực, chính xác.

8.2. Không mở rộng ngành nghề kinh doanh, hoặc đầu tư vào một dự án nào mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực. Không thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại

đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp đồng này.

8.3. Không sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế các chính sách, quy chế, quy định, quy trình quản lý, điều hành đang được áp dụng tại công ty kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực (bao gồm cả các quy định về tài chính, kế toán, kiểm toán...).

8.4. Phối hợp, kiểm soát việc thực hiện theo Hợp đồng này.

8.5. Không ban hành bất kỳ văn bản nào gây cản trở việc Giao Dịch Hợp Nhất.

8.6. Cung cấp kịp thời thông tin liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất theo yêu cầu của Bên kia.

8.7. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với tất cả những thông tin, tài liệu, giấy tờ... cung cấp để phục vụ cho Giao Dịch Hợp Nhất.

8.8. Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan đến việc Giao Dịch Hợp Nhất và mọi hoạt động của Mỗi Bên tính đến Ngày Hợp Nhất.

8.9. Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh của Mỗi Bên tính đến Ngày Hợp Nhất. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của Bên đó.

8.10. Trong thời gian kể từ Ngày Ký Kết Hợp đồng đến Ngày Hợp Nhất, Mỗi Bên phải đảm bảo các hoạt động kinh doanh được diễn ra một cách bình thường; tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành; giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín của mình.

8.11. Công ty bị hợp nhất cần thực hiện quyết toán thuế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước trước khi chấm dứt hoạt động.

8.12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này, Phương án hợp nhất, và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. ĐIỀU LỆ

Dự thảo Điều lệ của Công Ty Hợp Nhất được ĐHĐCĐ Các Bên biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật. Dự thảo Điều Lệ sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua sẽ trở thành Điều lệ chính thức của Công Ty Hợp Nhất kể từ Ngày Hợp Nhất.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

10.1. Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp đồng này, nếu có tranh chấp Các Bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi.

10.2. Trong trường hợp Các Bên thương lượng không thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

11.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ khi được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký.

11.2. Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:

- a. Giao Dịch Hợp Nhất đã hoàn tất theo quy định tại Hợp Đồng này; hoặc
- b. Theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn; hoặc
- c. Theo yêu cầu của Bên A hoặc Bên B nếu các điều kiện cho Giao Dịch Hợp Nhất không đáp ứng do hành vi vi phạm nghĩa vụ, cam kết và đảm bảo của Một Bên, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Ký Kết; hoặc
- d. Một hoặc Các Bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.

11.3. Trong trường hợp Hợp đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc Một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 11.2.(c), Mỗi Bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này.

11.4. Trong trường hợp Hợp đồng này bị Một Bên chấm dứt theo quy định tại Điều 11.2.(c) thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp đồng của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này.

ĐIỀU 12. CÔNG BỐ THÔNG TIN

12.1. Sau khi ĐHCĐ Mỗi Bên thông qua việc hợp nhất và các tài liệu hợp nhất, Mỗi Bên có nghĩa vụ tự mình công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

12.2. Công Ty Hợp Nhất phải tiến hành thủ tục công bố thông tin liên quan đến việc hình thành pháp nhân mới đến các cơ quan Nhà nước có liên quan theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

13.1. Hợp đồng này sẽ thay thế mọi kết quả thỏa thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ trước đây giữa các Bên liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất theo Hợp đồng này. Các kết quả thỏa thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ này sẽ chấm dứt hiệu lực từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực.

13.2. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu hoặc trái quy định của pháp luật hoặc không có

hiệu lực thi hành vì bất kỳ lý do gì, điều khoản đó sẽ bị loại ra khỏi Hợp đồng với điều kiện là việc loại ra đó không ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoặc làm thay đổi cơ bản nội dung Hợp đồng này. Các Bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thỏa thuận lại các điều khoản này. Các vấn đề chưa được quy định trong Hợp đồng này sẽ được Các Bên xử lý theo thỏa thuận giữa Các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.

13.3. Các bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của hợp đồng này, nếu có vướng mắc các bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. Trong trường hợp các bên thương lượng không thành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó.

13.4. Không Bên nào được chuyển giao hoặc uỷ quyền thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền, lợi ích, hoặc nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này hoặc liên quan tới Hợp đồng này mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Hợp đồng này sẽ có giá trị ràng buộc và có hiệu lực đối với Các Bên trong Hợp đồng này và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.

13.5. Tất cả các thông báo và liên lạc khác dưới đây phải được lập thành văn bản và sẽ được coi là đã được chuyển đến nếu được gửi với tư cách cá nhân hoặc gửi bằng dịch vụ chuyển phát thương mại, hoặc gửi qua máy fax (có chứng từ xác nhận) cho Các Bên theo các địa chỉ hoặc số fax (hoặc theo địa chỉ hoặc số fax khác cho một Bên được ghi rõ trong một thông báo bằng văn bản):

- Gửi cho Bên A:

Địa chỉ: Phường Cẩm Phú, Thị xã Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: +84-(33) 3 862 062

Người liên hệ: Ông Nguyễn Văn Thuấn

- Gửi cho Bên B:

Địa chỉ: Phường Cẩm Tây, Thị xã Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: +84-(33) 3 864 251

Người liên hệ: Ông Đặng Thanh Bình

13.6. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản; được các cấp có thẩm quyền của Các Bên thông qua và thực hiện ký kết theo quy định của pháp luật.

13.7. Các phụ lục đính kèm Hợp đồng này là một phần không tách rời của Hợp đồng.

13.8. Hợp đồng này làm thành 10 (mười) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 05 (năm) bản để thực hiện.

ĐỂ GHI NHẬN CÁC THỎA THUẬN TRONG HỢP ĐỒNG NÀY, đại diện của các Bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Hợp đồng này.

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN CỘC SÁU - VINACOMIN** 
GIÁM ĐỐC

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN** 
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THUẬN



ĐẶNG THANH BÌNH

